

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG

Tổng hợp nhanh hộ thành thị, nông thôn

Tỉnh/ thành phố:

Huyện/quận/thị xã/ thành phố:

Xã/phường/thị trấn:

Thôn/ấp/bản/tổ dân phố:

Tên địa bàn điều tra:

Địa bàn điều tra số:

Thành thị/nông thôn (Thành thị = 1; Nông thôn = 2):.....

A	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Chia ra							
				Tờ 1	Tờ 2	Tờ 3	Tờ 4	Tờ 5	Tờ 6	Tờ 7	Tờ 8
	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ	Người	01									
2. Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ từ 15 tuổi trở lên	Người	02									
3. Nguồn thu nhập lớn nhất của hộ	Hộ	03									
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	“	04									
- Công nghiệp, xây dựng	“	05									
- Thương nghiệp, vận tải, dịch vụ khác còn lại	“	06									
- Nguồn khác	“	07									

	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Chia ra							
				Tờ 1	Tờ 2	Tờ 3	Tờ 4	Tờ 5	Tờ 6	Tờ 7	Tờ 8
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4. Loại hộ	Hộ	08									
- Hộ nông nghiệp (mã 1)	“	09									
- Hộ lâm nghiệp (mã 2)	“	10									
- Hộ thủy sản (mã 3)	“	11									
- Hộ diêm nghiệp (mã 4)	“	12									
- Hộ công nghiệp (mã 5)	“	13									
- Hộ xây dựng (mã 6)	“	14									
- Hộ thương nghiệp (mã 7)	“	15									
- Hộ vận tải (mã 8)	“	16									
- Hộ dịch vụ khác còn lại (mã 9)	“	17									
- Hộ khác (mã 10)	“	18									
5. Trâu	con	19									
6. Bò	"	20									
7. Lợn/heo	"	21									
8. Gà	"	22									
9. Vịt	"	23									
10. Ngan/vịt xiêm, ngỗng	"	24									

Ngày tháng năm 2016
Điều tra viên
(Ký, ghi rõ họ tên)